TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **143**/2018/HC-PT
Ngày: 03 - 10 – 2018
V/v: "*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Văn Thị Mỹ Thảo,** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 75/2017/TLPT-HC ngày 21-11-2017 về việc *"Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2017/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75a/2018/QĐ-PT ngày 14-9-2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L.

Cùng địa chỉ: Số 02 Xóm H, thôn TT2, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

***2. Người bị kiện*:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Th, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 42 đường Lê Thánh Tôn, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Bà Hồ Thị H, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N. Có mặt.

- Bà Lê Phương A, nhân viên phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Phạm Hải T2, Trưởng phòng Giải phóng mặt bằng thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Trần Công T3, chuyên viên phòng Giải phóng mặt bằng thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Hồ Duy Th1 và cháu Hồ Thị Ngọc T4.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ H.

Cùng địa chỉ: Số 02 Xóm H, thôn TT2, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 23 tháng 12 năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố N ban hành Quyết định số 3965/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L đang sử dụng để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc, thành phố N - đoạn xã V.

Ngày 28 tháng 3 năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố N ban hành Quyết định số 526/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L.

Ngày 24 tháng 11 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố N ban hành Quyết định số 8311/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc, thành phố N.

Không đồng ý Quyết định số 8311/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

* Tại đơn khởi kiện ngày 22-11-2016, bản tự khai ngày 05-5-2017 và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L trình bày:

Theo Văn bản số 130/HĐBT ngày 20-5-2014 của Hội đồng bồi thường và tái định cư dự án thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc thì thửa đất số 49, tờ bản đồ địa chính số 5, xã V, thành phố N của hộ gia đình ông bà không nằm trong phạm vi dự án, không bị ảnh hưởng bởi dự án hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc nên Quyết định số 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông bà để thực hiện dự án: Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu Sông Tắc, thành phố N là không đúng pháp luật. Đồng thời, khi gia đình ông bà yêu cầu chính quyền và Ban quản lý dự án phải xác định vị trí diện tích đất mà gia đình ông bà đang sử dụng 629,6m^2 tại thôn Thái Thông, xã V, thành phố N có bị ảnh hưởng, có nằm trong dự án thoát lũ từ cầu PV về đến đầu Sông Tắc, thành phố N hay không, nhưng yêu cầu đo đạc để xác định vấn đề nêu trên của hộ gia đình

ông bà không được Ủy ban nhân dân xã V, Ban quản lý Dự án, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N giải quyết, mà họ chỉ buộc hộ gia đình ông bà phải giao trả mặt bằng. Vì vậy, ông bà yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 8311/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

Ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L đề nghị không đưa cháu Hồ Duy Th1 và cháu Hồ Thị Ngọc T4 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

* Tại các Văn bản gửi Tòa án số 2736/UBND-TNMT ngày 12-5-2017 và 4867/UBND-TNMT ngày 27-7-2017, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ theo Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 27-10-2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc, thành phố N thì diện tích 629,6m^2 đất tại thôn Thái Thông, xã V, thành phố N, thuộc toàn bộ thửa đất số 49, tờ bản đồ địa chính số 5, xã V, tương ứng toàn bộ thửa đất số 152 - mảnh số 2, bản đồ Trích đo địa chính khu đất số 08/2010/TĐBĐ, tỉ lệ 1/1000 do Xí nghiệp đo đạc bản đồ - Chi nhánh Công ty Địa chính Khánh Hoà thiết lập ngày 25-01-2010 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hoà xác nhận ngày 29-3-2010 do hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L sử dụng là thửa đất thuộc phạm vi phải thu hồi để thực hiện dự án hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc, thành phố N.

Ủy ban nhân dân thành phố N đã ban hành Quyết định số 3965/QĐ-UBND ngày 23-12-2013 về việc thu hồi đất và Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 28-3-2013 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường và hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L. Việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đã được Ban quản lý dự án các công trình Giao thông và Thủy lợi Khánh Hoà (nay là Ban quản lý dự án và các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn) lập kế hoạch chi trả vào các ngày 15-3-2013; ngày 03-3-2014 và ngày 18-6-2014, Ban quản lý dự án phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V tổ chức mời hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L nhận tiền nhưng hộ gia đình không đồng ý nhận tiền. Ủy ban nhân dân xã V đã phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan đã nhiều lần mời hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L để vận động gia đình giao trả mặt bằng nhưng hộ ông Hoà bà L vẫn không đồng ý.

Ngày 12-10-2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà có công văn số 6799/UBND-XDNĐ kèm Công văn số 2268/STNMT-TTr ngày 22-9-2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chủ trương cưỡng chế thu hồi đất đối với 12 hộ thuộc dự án hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc, thành phố N, trong đó có hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà, căn cứ theo quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N đã ban hành Quyết định số 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc, thành phố N.

Việc ban hành Quyết định thu hồi đất và ban hành quyết định cưỡng chế được thực hiện theo đúng trình tự pháp luật quy định. Vì vậy, đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc, thành phố N.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 31/2017/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, quyết định:

1. Căn cứ Điều 69 và Điều 71 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc, thành phố N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-9-2017, ông Hồ H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án số 31/2017/HC-ST ngày 19-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hồ H đề nghị hủy Quyết định 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của người khởi kiện, những người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng; các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đối tượng khởi kiện là Quyết định hành chính số 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L của Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ đơn khởi kiện của ông H, bà L, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý để giải quyết là đúng quy định khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành Quyết định:

Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 để thực hiện Dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc, thành phố N là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 69, Điều 71 Luật đất đai 2013; Điều 17 Nghị định số 43/NĐ-CP của Chính phủ.

[2.2] Người khởi kiện ông Hồ H kháng cáo cho rằng theo Văn bản trả lời số 130/HĐBT ngày 20-5-2014 của Hội đồng bồi thường Dự án thì thửa đất của hộ gia đình ông không nằm trong phạm vi phải giải tỏa nên yêu cầu hủy bỏ Quyết định 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 về việc cưỡng chế thu hồi 629,6 m^2 đất của gia đình ông.

Xét, Dự án hệ thống thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc thành phố N của tỉnh Khánh Hòa được phê duyệt đầu tư theo Quyết định số 1825/2006/QĐ-UBND ngày 27-10-2006 và các quyết định điều chỉnh khác. Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh Khánh Hòa đã công bố công khai chủ trương thu hồi đất tại Thông báo số 138/TB-UBND ngày 07-04-2008 và Thông báo số 187/TB-UBND ngày 27-5-2009. Đây là công trình thoát lũ có chiều dài 3420m, chiều rộng đáy dưới kênh từ 70m-75m, tuyến đê bao bờ tả, kè mái đê bao bờ tả, mặt đê 6m...thuộc Dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích cộng đồng dân cư. Căn cứ vào Bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 29-3-2010 thì thửa đất số 49 tờ bản đồ số 5, tương ứng toàn bộ thửa đất số 152 - mảnh số 2 với diện tích 629,6 m^2 nằm trong Dự án Hệ thống thoát lũ (BL 130,131). Do đó, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định thu hồi đất số 3965/2013/QĐ-UBND ngày 23-12-2013 là đúng quy định tại các Điều 38, Điều 39, khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003.

Đối với Văn bản số 130/HĐBT ngày 20-5-2014 của Hội đồng bồi thường Dự án là văn bản trả lời khiếu nại cho các hộ dân trong đó có hộ gia đình ông H, bà L. Văn bản thể hiện nhiều nội dung và đề cập đến chiều rộng kênh thoát lũ có thiếu sót khi chỉ đề cập chiều rộng đáy dưới kênh thoát lũ từ 70m-75m mà không đề cập đáy trên của kênh thoát lũ là bao nhiêu mét dẫn đến hộ gia đình ông Hồ H và Võ Thị Minh L hiểu không chính xác. Đây là thiếu sót của UBND thành phố N cần rút kinh nghiệm.

[2.3] Về trình tự thủ tục Quyết định:

Quá trình triển khai nhiệm vụ, Chủ tịch UBND thành phố N đã Thông báo công khai chủ trương thu hồi đất để thực hiện kênh thoát lũ từ cầu PV về đến đầu sông Tắc. Trước khi Cưỡng chế thu hồi đất, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với của hộ gia đình ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L số tiền 104.163.000 đồng. Đại diện chính quyền đia phương đã nhiều lần thông báo, vận động bàn giao mặt bằng và nhận tiền bồi thường nhưng hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L không phối hợp. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N đã ban hành Quyết định số 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hồ H và bà Võ Thị Minh L là đúng trình tự, thủ tục ban hành Quyết định theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Hồ H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí: Đơn kháng cáo của ông Hồ H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015.

Áp dụng Điều 38, Điều 39, khoản 2 Điều 44 Luật đất đai 2003; Điều 69 và Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 17, Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ H. Giữ nguyên quyết định của Bản án số 31/2017/HC-ST ngày 19-9-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với yêu cầu hủy Quyết định số 8311/QĐ-UBND ngày 24-11-2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất hộ ông Hồ H, bà Võ Thị Minh L.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Hồ H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000362 ngày 17-10-2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Hồ H đã nộp đủ án phí.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03-10-2018./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tối cao;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *CTHADS tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSNDCC;*
- *Bộ tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu